

Sau khi Việt Nam Cộng Hòa thất thủ, vai trò của Công Tác Thông Tin Nguyễn Văn Thiệu (TTT) như là một nguyên nhân lãnh đạo quốc gia được đem ra phê phán. Vài ý kiến cho rằng vì TTT quá tin vào người Mỹ nên miền Nam rơi vào tay cộng sản. Với vai trò lãnh đạo, một số ý kiến nói rằng TTT được tài, nắm giữ hết quyền điều khiển binh khí, chỉ huy quân đội thông tin dinh Đốc Lỗ, nên gây ra nhiều sự bất mãn cho các cấp thông tin lãnh trong những năm sau cùng của Việt Nam Cộng Hòa (VNCH). Hai phê phán về TTT trên có lý do và giá trị được luận bàn. Dựa vào một số tài liệu của Hoa Kỳ viết về TTT đã được giải một trong thời gian qua, bài viết nêu những điểm đáng ghi nhớ một số sự kiện về liên hệ cá nhân của TTT với người Mỹ; và, về thông tin liên lạc quốc gia như một nhà lãnh đạo của TTT.

Liên Hệ Cá Nhân Với Hoa Kỳ

Thông Tin Thiệu có quá tin người Mỹ không? Căn cứ vào những hồ sơ được giải một, TTT chúng ta không tin người Mỹ, trái lại lúc nào ông cũng nghi ngờ và lo sợ về thông tin của Hoa Kỳ đối với Việt Nam, và đôi ông như người lãnh đạo quốc gia. Thời kỳ bắt đầu giao thiệp, TTT đã có thái độ e dè, nếu không nói là bất thiện cảm đối với người Mỹ. Trong một báo cáo tóm lược về cá nhân TTT, do Nha Tình Báo Quốc Phòng (Defense Intelligence Agency/ DIA) viết vào tháng 7-1968, họ nhận xét ông Thiệu là người chống cộng (anti-communist) những thông tin cũng “chống Mỹ.” Nguyên văn trong báo cáo là, “... Thieu is anti-United States.” Câu đó cũng có thể hiểu là “không thích Hoa Kỳ” hơn là theo nghĩa thông thường “chống Mỹ.” (xem phỏng vấn tài liệu 3-1) Cũng trong báo cáo đó, DIA cho biết thái độ chống Hoa Kỳ của ông Thiệu đã được ghi nhận từ tháng 2-1964, và chính ông Thiệu cũng từ nhận thái độ của ông đối với người Mỹ. Trong báo cáo tháng 7-1968, sau khi nói về thái độ của Thông Tin Thiệu trước đó (trước tháng 7-1968), người báo cáo viết, hiện tại ông Thiệu chú trọng đến sự phi hợp pháp cánh thông tin của Hoa Kỳ và Việt Nam, để Hoa Kỳ tiếp tục hỗ trợ miền Nam. So với những báo cáo khác, báo cáo của tháng 7-1968 nói rằng, những chỉ nói một cách thông quát về TTT. Những qua tất cả những tài liệu phân tích về tâm tính TTT mà người viết này đã đọc qua, người viết có thể nói Hoa Kỳ không hiểu nhiều về ông Thiệu: phần lớn họ chỉ đoán về ông, dựa vào báo cáo của những người sống viên hoạt động trong quá khứ. Báo cáo đến từ CIA, DIA, và Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ ở Sài Gòn, xấp xỉ những từ như khôn vọt, cáo già, mưu mô, cunning, intelligent, shrew, efficient ... để tả cá tính TTT. Những sau cùng, báo cáo vẫn kết luận họ không đoán được suy nghĩ và hành động của ông Thiệu, hay có thể gây nên những việc ông họ đã làm với những thông tin Việt Nam khác. Người viết, trong một vài lần một đối mặt với những thông tin quyên Hoa Kỳ, TTT bắt đi cá tính thông tin của ông--- cá tính thông tin là sự dè dặt khi được hỏi ý kiến, và nghe những họ nói --- và đặt những câu hỏi khi cho người đi đi nhìn rất lúng túng. Qua những lần này, tôi nghĩ, nếu họ trách Mỹ thì ông Thiệu biết nhiều chuyện họ làm những ông làm những không biết. Dựa vào những tài liệu đã trích, chúng ta thấy rằng TTT không hoàn toàn tin vào người Mỹ trong suốt sự nghiệp chính trị của ông. Ông chỉ dựa vào người Mỹ để đạt được những mục đích ông muốn. Và một trong những mục đích ông muốn thấy, là sự trở lại của Việt Nam Cộng Hòa (VNCH). Nếu TTT có tin vào người Mỹ, thì ông

không còn chổ nấp nào hơn là phôi tin --- và người duy nhất ông phôi tin là công Tác Tình Báo của Richard M. Nixon.

Theo một số gia công của quan CIA viết trong CIA and the Generals: Covert Support to Military Government in South Vietnam, Hoa Kỳ chế tạo tìm hiểu và công gông bắt liên lạc với TTT từ tháng 7-1967, sau khi một số tướng lĩnh quân trong Hội Đồng Quân Lực đồng ý cho ông Thiệu ra tranh công tác tình báo; ông Nguyễn Văn Cao Kỳ, phó công tác tình báo, trong liên danh quân đội duy nhất trong cuộc chiến công tác tình báo đầu tiên của nhân Đệ Nhất Cộng Hòa. Những báo cáo của DIA, CIA, và của Đại Sĩ Ellsworth Bunker gửi về Hoa Kỳ như Địch tình báo tình báo Mỹ có thể biết nhiều về ông Kỳ, hay những thông tin quyên VNCH khác, những hoàn toàn không biết gì về ông Thiệu --- hay ý định của ông Thiệu trong tương lai xa, gần. Một thí dụ khác về số hiểu biết của người Mỹ về cá nhân ông Thiệu: Trong buổi thuyết trình cho Công Tác Tình Báo John Kennedy ngày 28 tháng 8-1963, khi nói về hai phe đảng và công Tác Tình Báo Diệm, Đại Tá Nguyễn Văn Thiệu được ghi nhận là "người thân với ông Ngô Đình Nhu," và đang có thái độ ủng hộ chính phủ của Công Tác Tình Báo Diệm. Một báo cáo khác đến từ Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ (dĩ nhiên tin tức từ Tòa Đại Sĩ Hoa Kỳ ở Sài Gòn) đến ngày 30 tháng 10-1963 --- hai ngày trước khi đổ o chánh --- trong đó vẫn ghi thái độ của chủ huy trưởng Sĩ Đoàn 5 Bộ Binh (Đại Tá Thiệu) "vẫn chưa xác định được." Điều này cho thấy sự kín đáo của ông Thiệu về thái độ đối với mọi người chung quanh. Căn cứ vào số liệu sau ngày đổ o chánh 1 tháng 11-1963, chúng ta biết chắc chắn ông Thiệu đã đòi hỏi, hay được hứa hẹn, khi tình nguyện tham gia đổ o chánh. Vì nếu ông Thiệu không đòi hỏi được công tác tình báo xứng đáng thì ông đã không tình nguyện dùng đến công của ông trên công các điếm kháng cộng dinh công tác tình báo.

Đôi khi một số người Mỹ, TTT là một người dè dặt, công nhân, kín đáo. Đôi khi một số người khác thì TTT có tánh bài ngoại (xenophobia), và số người về công tác tình báo Mỹ đã làm cho ông luôn luôn lo sợ một cách vô lý (paranoia) (những tính xenophobia, paranoia là nguyên văn trong bản báo cáo). Sự nghi ngờ của TTT về đồng nghiệp và chủ đích của Hoa Kỳ ở Việt Nam không phải không có lý do. Từ sau cuộc đổ o chánh Công Tác Tình Báo Diệm 1963 cho đến khi ông Thiệu trở thành công tác tình báo, ông Thiệu công tác nhiệm vụ khó hơn bất cứ một mà người Mỹ đã xếp hạng cho khuyến khích tình Việt Nam. Những khó khăn "kín" của CIA nói riêng, và của đồng nghiệp của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ nói chung, không nhất thiết phù hợp với đồng nghiệp của chánh phủ VNCH. Trong công tác về Chủ Tịch Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia, từ năm 1967 TTT đã công tác nhiệm vụ áp lực của Hoa Kỳ khi họ quyết định "xé lẻ" và liên lạc riêng với một Trại Giỏi Phóng Miền Nam (MTGPMN). Với lý do là họ muốn xâm nhập nhân số bên trong MTGPMN, người Mỹ yêu cầu thông tin quyên VNCH thông tin nhân số quan trọng của MTGPMN mà VNCH đang cầm tù. Thông tin quyên Hoa Kỳ luôn luôn làm áp lực với công tác tình báo Nguyễn Văn Ngọc Loan, công tác tình báo Kỳ, và công tác tình báo Thiệu cho đến khi chánh phủ VNCH thoát khỏi một phần đáng kể của họ.

Hoa Kỳ như Địch và phần lớn các thông tin quyên Mỹ ở Việt Nam đều ủng hộ Thiệu Công Tác Tình Báo Nguyễn Văn Cao Kỳ như một nhà lãnh đạo, sau khi Đại Tá Công Tác Tình Báo Nguyễn Văn Khánh bỏ đi uầy ra khỏi

này c. Nhiệm vụ quy định Mối quan hệ ngành, bộ i r i, sau khi Hội Đồng Quân Lực chấp thu liên danh tình báo-phó tình báo Nguyễn Văn Thiệu-Nguyễn Cao Kỳ trong năm bộ u c 1967. Bên cạnh này làm nhiệm vụ M và song song vì khi nhóm ông Kỳ đề cho ông Thiệu làm tình báo là chuyên không thể xảy ra, hay ít ra là nhiệm vụ M đã không tiên đoán được điều đó. (xem phỏng vấn 4-1; ý kiến của tình báo Loan khi ông Kỳ chấp dụng vai phó tình báo là, ông Kỳ đã điên nên mới làm như vậy). Sau khi ông Thiệu trở thành tình báo, nhiệm vụ M dần mới liên lạc, xâm nhập, để tìm hiểu thêm về ông Thiệu. Nhiệm vụ tài liệu của CIA thứ là hoạt động bí mật. Khi không tìm được liên lạc để biết thêm về cá tính và động cơ suy nghĩ của TTT, CIA không còn cách nào khác hơn là phải xem động thái tình báo chính: nghe lén và thu thập tin tức bằng phương tiện đi n t . Đúng như vậy, trong tài liệu giải mật mới nhất, CIA thú nhận trên giấy tờ ng mật đen là họ đã dùng phương tiện nghe lén để tìm hiểu, tiên đoán về ý định của TTT. Từ giữa năm 1968 trở đi, CIA xem động thái tình báo nghe lén nhiều hơn khi TTT hoàn toàn công khai và thay đổi hướng hoạt động của ông Kỳ trong quân đội. Trước đó, tài liệu CIA cho biết họ thu thập tin tức về nhân sự và động cơ của VNCH qua mặt sự công sự viên và tình báo lãnh thuộc chung quanh ông Kỳ. Nhiệm vụ tháng 6-1968 trở đi, sau khi mặt sự sĩ quan thân cận với tình báo Bộ trưởng trong vấn đề m Ch L n; và khi ông Kỳ bắt g i qua Paris vào đầu năm 1969, làm quan sát viên trong cuộc hòa đàm, CIA mặt đi t t c nh ng liên lạc họ có để thu thập tin tức về VNCH. Không xâm nhập và gây nhiễu động của tình báo và ông Thiệu, CIA quay sang gây nhiễu động về hai công sự viên tin cậy nhất của TTT: Trung Tình Báo Văn Quang và Thủ Tình Báo Trần Thiệu Khiêm. CIA cho biết, đôi khi thẩm quy n M không thuyết phục được TTT, nhưng khi họ dùng ông Khiêm và tình báo Quang “chuyên lo i” thuyết phục, thì TTT lại nghe theo. “Dùng liên lạc tình báo Quang để gây nhiễu động về TTT là phương thức hiểu quả nhất,” tài liệu CIA như kết luận vậy.

TTT biết CIA thâm âm và nghe lén bên trong Dinh Độc Lập. Ông cũng biết mặt sự nhân viên chung quanh ông làm liên lạc viên cho CIA. Nhưng ông yên lòng, làm như không quan tâm. Trong thực tế, ông lại động nh ng công c đó để “chuyên lo i” lại với thẩm quy n M ý nghĩ thật sự của ông --- và đôi khi ý nghĩ gi d i để đánh lừa ng i M . CIA đi đến kết luận này vì qua nhiều trường hợp, ông Thiệu đã không gi đ c s t c gi n và nói tình báo về thẩm quy n M nh ng gì ông biết về hoạt động sau lưng của họ. Ông đã nói tình báo về CIA là chuyên nh ng h đã dung túng, chấp hành Thủ Tình Báo Thích Trí Quang trong khuôn viên tòa đình sự, họ còn cung cấp ngân hàng tài chính, để cho tình báo t a hu n luy n thêm tín để đi l p với chánh phủ VNCH. Và sau hai lần bắt áp lực tù nhân cao cấp của MTGPMN, ông Thiệu chua chát nói với ng i M , “Đột nhiên này [VNCH] không tiến lên được, vì mặt động là sự xâm nhập của công sự viên Bộ Vi t; động kia là sự xâm nhập của CIA vào cơ cấu chính phủ [VNCH].” Về sự liên lạc bí mật của M với MTGPMN, ông Thiệu nói, “không chuyên tòa đình sự đang chấp hành Vi t Công mà tôi cũng không biết.” Thẩm quy n CIA rất lo ngại về nh ng quan sát “quá đúng” của TTT. CIA lo ngại đến mức Tr tình Báo Văn Quang của CIA, William E. Nelson, phải viết mặt báo cáo cho Giám Đốc CIA, Richard Helms, nói nên cẩn thận với TTT, vì nếu có chuyên biệt hòa (giữa Hoa Kỳ và TTT) xảy ra, TTT có thể tiến hành chuyên làm của CIA cho công luận biết.

Năm 1968 và 1969 là hai năm mà TTT và CIA/ chánh phủ M có nhiều va chạm. Chánh phủ

Lyndon Johnson rút bßc tßc khi bißt TTT đang ngßm ngßm ßng hß ßng cß viên Richard Nixon qua trung gian bà Anna Chennault. Ngß cß i, cũng tß affair đó, TTT đßc Đß i Sß Bß Diß m thông báo là Hoa Kß đã nghe lßn hß u hßt nhßng đß i thß ai gißa các thß m quyßn VNCH, ß trong cũng nhß ngoài nßc. Tài lißu CIA cũng cho bißt trong hßn hai tháng cußi năm 1968 đß u năm 1969, TTT tß chßi đß i thoßi vßi thß m quyßn Hoa Kß vì nhßng lý do kß trên.

Năm 1969 liên hß bßt thân thißn gißa CIA và TTT gia tăng khi TTT ra lßnh truy tß Dân Bißu Trßn Ngßc Châu ra tòa vß tßi liên lßc vßi cßng sßn. Ông Trßn Ngßc Châu không xa lß gßi vßi CIA Mß trong nhßng năm 1965-67. Ông đßc sß cß m phßc cßa CIA cho đßn khi hß bß TTT trß tay. Khi còn là Tßnh Trßng Kißn Hòa, ông Châu là ngß i phát hßa ra kß hoßch Hß Thßng Khißu Nß i Xã ßp (Hamlet Census-Grievance System) đß áp đßng song song vßi Chßng Trình Xây Đßng Nông Thôn. Hß thßng khißu nß i xã ßp cho phép ngß i dân vßa thông báo vßi chánh quyßn vß nhßng cán bß Vißt Cßng thßu thuß đßa phßng, đßng thß i ngß i dân cũng có thß khai báo cho thß m quyßn vß nhßng hành vi lßm đßng, mßi quyßn cßa viên chßc chánh phß xã ßp. Kißn Hòa cũng là nß i đß u tiên ông Châu cho phép CIA thành lßp các toán tình báo-bán quân sß Thám Sát Tßnh (Provincial Reconnaissance Unit), đß trißt tiêu hß tßng cß sß đßch. Sau Kißn Hòa, ông Châu đßc đßa lên làm Chß Huy Trßng Trung Tâm Hußn Luyßn Cán Bß Xây Đßng Nông Thôn Vũng Tàu. Nhßng vì không hßp và không thành công trong chßc vß này, ông Châu xin gißi ngũ, rßi ßng cß dân bißu. Trong thß i gian làm dân bißu, ông Châu liên lßc vßi CIA xin ngân quß đß thành lßp mßt lßc lßng chánh trß (mßc tiêu chánh trß cßa ông Châu là sßn sàng đß i thoßi vßi thành phßn không cßng sßn cßa MTGPMN). Trong thß i gian vßn đßng, ông Châu có nhßng tuyên bß ám chß ông đßc sß ßng hß cßa CIA. ... Nghe nhßng tuyên bß cßa ông Châu, vßi nhßng bßt thißn cß m vß CIA, TTT quyßt đßnh “thß u cß y” ông Trßn Ngßc Châu. TTT hß i thßng Trßng Sß CIA Sài Gòn, Ted Shackley, là ông Châu có đang làm vißc cho CIA hay không; và nß u chánh phß bßt ông Châu vß tßi liên lßc vßi cßng sßn, thì CIA có “vßn đß” gì không. Không thß giß ông Châu và đß mßt lòng TTT, Ted Shackley trß lßi TTT có toàn quyßn đß i xß vßi ông Châu. Cũng trong năm 1969, CIA đßc đßp “trß mißng” lßi TTT qua vß Hußn Văn Trßng và Vũ Ngßc Nhß. Cußi năm năm 1968 đß u năm 1969, CIA khám phá mßt hß thßng tình báo cßng sßn đang hoßt đßng ß Sài Gòn. Tß đó hß phßng ra hai ông Trßng và Nhß đang liên lßc và cung cßp tin tßc cho cßng sßn. Trßng Sß CIA Ted Shackley thông báo cho TTT sß bßt giß trßn ß. Trong sß bàng hoàng, TTT yêu cßu CIA bßt giß và gißi quyßt chuyßn đó mßt cách kín đáo --- vì nß u làm lßn chuyßn, ông sß mßc cß vßi dân chúng là đã “nuôi ông tay áo” ngay tßi trong Dinh Tßng Thßng. Nhßng CIA không đßng đßng ý. Hß nói phßi hành đßng theo ý hß và bßt trßn ß, rßi đßn đầu hay đßn đó. Kß quß nhß chúng ta đã thß y, hßn 42 ngß i liên hß trong ß gißn đß i p bß kßt tß i trßc Tòa Án Quân Sß.

Dù vßi tßt cß sß nghi ngß và lo sß vß thái đß cßa ngß i Mß, TTT vßn phßi nhß vào sß ßng hß cßa ngß i Mß đß cßng cß quyßn lßc và đßt đßc nhßng mßc tiêu mà ông mußn thß y. Đß u năm 1968, trong cao đß m cußc tßn công Tßt Mß u Thân cßa Bßc Vißt, uy thß và tín nhißm cßa TTT xußng mßc thßp nhßt. Trong thß i gian ông cßn sß giúp đß cßa Hoa Kß --- vßa chßng cßng, vßa chßng thß lßc cßa ông phó tßng thßng. Đßc đßp đß i thoßi vßi TTT, CIA đã tài trß mßt ngân khoßng khá lßn (khoßng 100 ngàn Mß kim mßt tháng, trong mßt thß i gian 18 tháng) đß ông TTT

mua chuộc các đồng phái đối lập, và gây ảnh hưởng chính trị ở Quốc Hội.

Từ năm 1970 trở đi, báo cáo về TTT của đồng nghiệp dù đoán lệch quan điểm nhiều nhưng tất cả đều đúng. Những kinh nghiệm cho chúng ta thấy, người Mỹ chỉ làm được khi họ cần người bản địa. Nếu muốn thúc đẩy họ phải bắt người “bản địa” phải chịu trách nhiệm theo tinh thần “pragmatism” của người Mỹ. Trong hai tháng cuối cùng năm 1972, TTT, sau khi nói thông vào mặt cố Vấn An Ninh Quốc Gia Henry Kissinger, là “Tôi sao tôi phải tin ông?” và, “Mặt tên Việt Cộng giao liên còn biết nhiều về những chi tiết thông tin của Ba Lê hơn là tôi,” thì Hoa Kỳ đã quyết định kết thúc liên hệ của họ ở Việt Nam. Ông Thiệu tin vào những lời hứa cá nhân của đồng nghiệp Richard Nixon khi ký Hiệp Định Ba Lê, không phải vì ông tin vào đồng nghiệp Hoa Kỳ: Ông tin vì phải tin; vì không còn chọn lựa nào khác. Ông bắt đầu tin vào người Mỹ.

Liên Hệ Với Các Thông Tin Lãnh VNCH

Một số tác giả Mỹ và Việt dùng từ ngữ “khôn vặt” cho TTT. Khảo sát cuộc đời của TTT, người Việt không nghĩ TTT chỉ khôn vặt. Số khôn ngoan của TTT cao hơn khôn vặt nhiều. Chỉ bảy năm sau ngày ra trường (1949-1956) ông đã trở thành chủ huy trường học mới trường đào tạo sĩ quan (Võ Bộ Liên Quân Đà Lạt). Với không hơn 18 năm quân sự (tính đến ngày ông trở thành đồng nghiệp) và đồng nghiệp 15 tháng huấn luyện quân sự (đồng nghiệp thời gian ở Võ Bộ Huế; trường Coetquidan, Pháp; Tham Mưu, Hà Nội ...), TTT phải là một người khôn hơn “khôn vặt” khi ông lo ngại những đối thủ chính trị và quân sự để nắm quyền lãnh đạo quốc gia. Nhìn qua số nghiệp chính trị của ông TTT, chúng ta thấy TTT có những đức tính cần thiết để “biết” mà sống.

Ít tuyên bố ngoài công chúng và kín đáo về những ý nghĩ hay kế hoạch, TTT có đức tính cần thiết cho những người quân nhân làm chính trị trong những năm xáo trộn 1964-67. Từ năm 1964 — sau khi đồng nghiệp Nguyễn Khánh “chính lý” và chỉ huy quân đội đồng nghiệp Văn Minh — cho đến tháng 7-1967, ông Thiệu chỉ huy một số khôn ngoan so với các đồng nghiệp lãnh trên và dưới. Trong khi hầu hết các đồng nghiệp lãnh đàn anh hoặc bị giết, bị tù, hay giam lỏng, ông Thiệu dù dấn thân vào những sự kiện nghiêm trọng qua sự kiên nhẫn và mưu mẫn khi giao thiệp. Nếu ông Thiệu đã xử lý những mảnh khoé về ngoại giao và chính trị để trở thành đồng nghiệp vào tháng 10-1967, thì những mảnh khoé đó phải hiểu người làm cho sự sống còn của người đồng nghiệp lãnh chính trị trong bốn năm xáo trộn 1964-67. Không nhiều thì ít, chức vụ đồng nghiệp Thiệu phải có ý kiến về sự đồng nghiệp lãnh bị tù, hay bị giết — và tất cả các đồng nghiệp đó đều thâm niên hơn ông về cấp bậc (lên cấp đồng nghiệp trưởng, sau). Với đồng nghiệp cùng, Nguyễn Hữu Cốc, thâm niên cấp bậc cùng ngày với ông Thiệu (lên đồng nghiệp trưởng ngày 2 tháng 11-1963), sau một chuyến công du ở Đài Loan năm 1967, bị cấm trở về nước (đến tháng 1-1970 mới chính đồng nghiệp Thiệu cho phép họ về nước).

Trong hai năm sau cùng của VNCH, quyền chủ huy quân đội càng lúc càng bị thu gọn vào Dinh Đốc Lỵ. Quân đội VNCH bị thất thế trầm trọng vì chiến tranh mãnh liệt và quy tụ tâm của TTT: ông khẳng khái đòi hỏi quân đội — một quân đội càng ngày càng yếu vì thiếu vũ khí — phải triệt để bỏ vũ khí Trùng Bức Không mà ông đã đưa ra vài năm trước. Một không trong bốn không này là “không nhượng bộ” cho công sự. Nhưng với sự quân viễn càng ngày càng ít hơn, khả năng của quân lực không còn nữa. Phí tổn để bỏ vũ khí nhưng tiền để mua xa trở nên quá tốn kém. Nhưng tổng thống Thiệu vẫn quy tụ lợi ích của chiến tranh không nhượng bộ — dù nhượng bộ thì không có một lợi ích gì về chính thu nhập hay chính trị. Khi VNCH mất Phước Long vào cuối năm 1974, tổng thống Thiệu có thay đổi đôi chút chiến tranh không nhượng bộ của ông. Nhưng đến lúc đó thì quá trễ. Tháng 3-1975, sau khi CSVN chiếm Ban Mê Thuột, chỉ trong ba tuần tổng thống Thiệu đã thân quyết định nhậm sự kế hoạch quân sự chính trị vô cùng tai hại, đưa đưa đến sự thất thế hoàn toàn của VNCH hơn một tháng sau. Sau khi Đà Nẵng thất thủ vào cuối tháng 3, và ngay ngày ba sự đoàn CSVN đánh vào Xuân Lộc, Đồi Trùng Viên có làm một phi vụ để trình lên TTT, xin phép thành lập một Quân Đoàn Dã Chiến, với thẩm quyền di chuyển hai quân chủng Không Quân và Hải Quân. Nhưng vì việc không tìm được sự liên lạc cho biệt phái của công sự TTT và phi vụ để trình công sự Trùng Viên. Nhưng đến ngày 12 tháng 4, mà Trùng Viên mới được nghe tin này thì quá trễ. Điều này cho chúng ta thấy: (a) Bộ Tổng Tham Mưu VNCH không có thẩm quyền nhận danh xưng, và (b) TTT thất sự di chuyển hai Quân Lực VNCH thuộc thẩm quyền của tổng thống, bất chấp hệ thống quân giai. Một trong hai --- hay cả hai --- sự kiện đó có thể là nhượng bộ vũ khí đưa đến sự thất thế của VNCH.